

Số: 03 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 17 tháng 01 năm 2018

SỞ XÂY DỰNG BÌNH ĐỊNH

SỐ 93  
ĐẾN NGÀY 25/01/18

CHỖ  
LƯU HỒ SƠ

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật  
viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Bình Định

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài Chính – Bộ Xây dựng – Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 86/TTr-STTTT ngày 21/12/2017.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.!

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TT&TT;
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư Pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- Cty Điện lực Bình Định;
- CVP, PVP CN;
- Lưu: VP, K9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**

**QUY ĐỊNH**

**Về xây dựng và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động  
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc xây dựng, cải tạo, lắp đặt, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là công trình viễn thông).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành;
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
3. Các đơn vị sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và các cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. *Cáp, dây thuê bao* trong quy định này là cáp, dây thuê bao viễn thông, internet, cáp truyền hình.
2. *Một đổi một* là việc các doanh nghiệp chia sẻ, trao đổi vị trí hạ tầng cho nhau theo nguyên tắc đơn vị A sử dụng chung hạ tầng của đơn vị B và ngược lại, đơn vị B được sử dụng chung hạ tầng của đơn vị A tại các vị trí tương ứng.
3. Công trình viễn thông sử dụng chung là công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trong có nhiều hơn 02 doanh nghiệp viễn thông cùng sử dụng chung một công trình.



#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng chung các công trình viễn thông**

1. Việc xây dựng, sử dụng chung các công trình viễn thông phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, quy hoạch về viễn thông và của các ngành có liên quan; đảm bảo yêu cầu về an toàn, cảnh quan, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

2. Công trình viễn thông sử dụng chung phải được thực hiện thông qua hợp đồng và giá thuê theo các quy định hiện hành hoặc do đơn vị sở hữu ban hành sau khi đã đăng ký giá.

3. Đối với các doanh nghiệp đã có sẵn công trình viễn thông trên địa bàn tỉnh thì khuyến khích thực hiện chia sẻ hạ tầng viễn thông theo hình thức “Một đối một” hoặc tự thỏa thuận cho thuê lại.

4. Trên cơ sở Quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc các quy định khác của pháp luật khác có liên quan, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về viễn thông quyết định việc bắt buộc sử dụng chung công trình viễn thông giữa các doanh nghiệp trong các trường hợp cụ thể bao gồm:

a) Tại các vị trí yêu cầu về cảnh quan môi trường, nằm trong quy hoạch về viễn thông, quy hoạch đô thị hoặc các quy hoạch khác có liên quan.

b) Vị trí các doanh nghiệp không tự thỏa thuận được với nhau trong việc dùng chung.

c) Vị trí phục vụ hoạt động viễn thông công ích; phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm, cứu nạn; an ninh – quốc phòng.

5. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng các công trình viễn thông để sử dụng chung hoặc cho các doanh nghiệp khác thuê lại.

6. Bên thuê sử dụng chung các công trình viễn thông được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ chủ sở hữu đối với việc đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, thu hồi theo quy định của pháp luật và quy định này.



7. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng Quy định sử dụng chung công trình viễn thông để gây sức ép, cạnh tranh không lành mạnh, phá hoại tài sản hoặc làm gián đoạn tín hiệu thông tin của các doanh nghiệp cùng sử dụng chung hạ tầng.

**Điều 5. Cơ chế, nguyên tắc xác định giá thuê công trình viễn thông sử dụng chung**

1. Giá thuê công trình viễn thông sử dụng chung được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ Tài Chính – Bộ Xây dựng – Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và theo các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tổ chức, cá nhân phải thực hiện việc đăng ký giá thuê công trình viễn thông sử dụng chung cho Sở Tài chính; niêm yết công khai giá thuê công trình tại các điểm giao dịch của đơn vị.

**Điều 6. Quy định về công bố thông tin**

1. Công bố thông tin

a) Việc công bố thông tin phải được thực hiện minh bạch và chính xác.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp đang quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh phải thống kê, đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông về cơ sở hạ tầng viễn thông có khả năng chia sẻ, sử dụng chung như: hệ thống cống bể, cống cáp, các tuyến cáp, hệ thống cột cáp, trạm thu, phát sóng thông tin di động (trạm BTS).

c) Các tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng các nội dung thông tin cần công bố về cơ sở hạ tầng viễn thông cho thuê hoặc sử dụng chung (nếu có) gồm: dung lượng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác, mức giá cho thuê báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông vào quý I hàng năm để quản lý, giám sát và hướng dẫn và gửi thông báo đăng ký giá thuê về Sở Tài chính theo mẫu tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLTBTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013.

d) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý ban đầu về yêu cầu được sử dụng chung hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp; thực hiện quản lý, lưu giữ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Quy tắc công bố thông tin:



a) Khi có yêu cầu cung cấp thông tin để sử dụng chung công trình viễn thông, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng phải gửi văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) và Sở Thông tin và Truyền thông. Trong thời hạn tối đa 07 (bảy) ngày làm việc, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) phải trả lời bằng văn bản gửi cho đơn vị yêu cầu và báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng viễn thông phải thiết lập đường dây nóng 24 giờ/24 giờ, công bố số điện thoại, cán bộ phụ trách để liên hệ phối hợp xử lý khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp xảy ra.

### **Điều 7. Quy tắc phối hợp và trao đổi thông tin**

1. Trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã xây dựng, các đơn vị có nhu cầu sử dụng phải gửi văn bản đến chủ sở hữu công trình đề nghị cho thuê hạ tầng viễn thông để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đơn vị quản lý công trình viễn thông phải có văn bản trả lời cho đơn vị đề nghị, đồng thời phải báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông. Nếu quá thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp sở hữu công trình không có văn bản trả lời, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, giải quyết.

2. Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) hạ tầng khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) 07 (bảy) ngày làm việc. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện thông báo bằng điện thoại hoặc fax, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung hạ tầng.

## **CHƯƠNG II**

### **XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG CHUNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

#### **Điều 8. Xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật**

1. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng tòa nhà có nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn...), công trình xây dựng công cộng có trách nhiệm thiết kế, lắp đặt hệ thống cáp, điểm truy nhập cáp, thiết bị viễn thông trong tòa nhà; đồng thời bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt cột ăng ten trên nóc tòa nhà, lắp đặt thiết bị thu, phát sóng trong tòa nhà, trong công trình xây dựng công cộng nếu việc lắp đặt là khả thi về kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch.

2. Chủ đầu tư xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch và các công trình giao thông có trách nhiệm bố trí mặt bằng theo Quy hoạch đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật khác có liên quan để các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

3. Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, thiết kế; đầu tư, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đảm bảo việc sử dụng chung để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông phù hợp với quy hoạch.

4. Đối với các khu vực: đô thị, các khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch và các công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung các doanh nghiệp viễn thông không được xây dựng hệ thống cống, bể cáp mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sẵn có.

5. Đối với các khu vực đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung thì khi nhận được đề nghị thuê sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đơn vị sở hữu công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp cùng cải tạo, nâng cấp, mở rộng sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư và chi phí quản lý vận hành, bảo trì.

6. Các đơn vị sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm công bố các thông tin về hạ tầng như: dung lượng thiết kế, lắp đặt, mức giá cho thuê, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác cho các cơ quan quản lý chuyên ngành và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng chung cơ sở hạ tầng biết.

7. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông được xác định trên cơ sở giá thành nhằm thúc đẩy sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật giao thông, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác.

8. Chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đó có đầu tư hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng sử dụng chung hào kỹ thuật, cống kỹ thuật, hệ thống cống, bể cáp... trước khi triển khai thi công phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông các thông tin về cơ sở hạ tầng sử dụng chung để thống nhất về mặt quản lý nhà nước.



## **Điều 9. Tiêu chí xây dựng và sử dụng chung cột treo cáp viễn thông, truyền hình**

### 1. Nguyên tắc xây dựng, sử dụng chung cột treo cáp

a) Tất cả các tuyến cột treo cáp mới phải phù hợp với Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

b) Nghiêm cấm các doanh nghiệp trồng cột treo cáp hoặc sử dụng hệ thống cột điện lực để kéo cáp treo ở các khu vực bắt buộc ngầm hóa 100% mạng cáp, dây thuê bao trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã được quy định.

c) Nghiêm cấm mọi hành vi tự ý treo cáp lên hệ thống cột điện lực, cột treo cáp khi chưa được đơn vị sở hữu cột điện lực, cột treo cáp cho phép.

d) Đối với các tuyến đường đã có hệ thống cột treo cáp: Các doanh nghiệp khác khi có nhu cầu kéo cáp treo phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng sẵn có. Nếu trên một tuyến cùng tồn tại tuyến cột treo cáp và tuyến cống, bể ngầm thì việc sử dụng chung hạ tầng phải được ưu tiên sử dụng tuyến cống, bể ngầm (với điều kiện tuyến cống, bể ngầm đủ năng lực để cho thuê, sử dụng chung).

đ) Không xây dựng 02 tuyến cột treo cáp trên một tuyến đường.

### 2. Nội dung sử dụng cột treo cáp

a) Cáp, dây thuê bao viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện lực tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt. Công ty Điện lực Bình Định (đơn vị sở hữu cột điện lực) hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông, sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

b) Cáp, dây thuê bao viễn thông lắp đặt trên cột điện lực, cột treo cáp phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của ngành điện, ngành thông tin và truyền thông, các ngành khác có liên quan.

c) Việc sử dụng chung cột treo cáp phải đảm bảo an toàn, mỹ quan. Cáp băng ngang đường phải đảm bảo độ cao cho phép và gắn thẻ theo quy định. Cáp treo dọc tuyến phải đảm bảo kết cấu và độ võng cho phép của các tiêu chuẩn ngành liên quan và có gắn thẻ ghi dung lượng và doanh nghiệp sở hữu.

d) Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp treo, cột treo cáp (đối với cột điện lực) phải phối hợp với đơn vị điện lực để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người và hệ thống viễn thông, lưới điện.





d) Đối với mạng cáp, dây thuê bao treo hiện có chưa thể ngầm hóa được, đơn vị sở hữu cột điện lực, cột treo cáp viễn thông và các doanh nghiệp, hằng năm phải bố trí kinh phí thực hiện việc cải tạo, sắp xếp lại; tổ chức thu hồi, tháo dỡ các cáp, dây thuê bao không sử dụng trên mạng để đảm bảo tuyến cáp, dây thuê bao vững chắc, an toàn và mỹ quan.

### **Điều 10. Tiêu chí xây dựng và sử dụng chung công, bể cáp ngầm**

#### 1. Nguyên tắc sử dụng chung hệ thống công, bể

a) Tất cả các hệ thống công, bể cáp ngầm xây dựng mới phải có giấy phép xây dựng và có ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Các doanh nghiệp sở hữu hệ thống công, bể phải công bố dung lượng và mức giá cho thuê của từng tuyến tương ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác khi có nhu cầu và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Doanh nghiệp chưa có hệ thống công, bể ngầm thì phải thỏa thuận để sử dụng chung hệ thống công, bể ngầm của các doanh nghiệp có sẵn trên tinh thần hợp tác cùng có lợi.

d) Những khu vực chưa có hệ thống công, bể ngầm hoặc hệ thống công, bể ngầm không đảm bảo năng lực để sử dụng chung thì Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hệ thống công, bể ngầm sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại. Không khuyến khích việc đầu tư, xây dựng cho những dự án, công trình xây dựng hệ thống công, bể ngầm dùng riêng cho từng doanh nghiệp.

#### 2. Nội dung sử dụng chung hệ thống công, bể

a) Trên cơ sở các tuyến công trình công, bể ngầm, các doanh nghiệp có nhu cầu lắp đặt mới hệ thống cáp vào hệ thống công, bể ngầm phải gửi hồ sơ thiết kế cho doanh nghiệp sở hữu công trình ngầm để xem xét, giải quyết. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, doanh nghiệp sở hữu công trình ngầm phải có ý kiến trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp có nhu cầu thuê.

b) Trong trường hợp thực hiện việc thuê sử dụng chung hạ tầng công bể mà không thành công với lý do chính đáng thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xem xét chấp thuận cấp phép xây dựng hệ thống công, bể mới theo quy định.

c) Đối với các khu vực đã có hệ thống công, bể cáp đáp ứng khả năng sử dụng chung, đơn vị sở hữu có trách nhiệm xem xét cho phép sử dụng chung khi có yêu cầu của các doanh nghiệp khác. Trường hợp không đảm bảo sử dụng chung

phải có trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do gửi cho đơn vị yêu cầu và Sở Thông tin và Truyền thông xem xét quyết định.

d) Đối với các khu vực: đô thị, các khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch và các công trình giao thông đã có các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho việc sử dụng chung các doanh nghiệp viễn thông không được xây dựng hệ thống cống, bể cáp mà phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sẵn có.

đ) Các khu vực đã có hệ thống cống, bể cáp nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung thì khi nhận được đề nghị thuê lại sử dụng chung cơ sở hạ tầng, các doanh nghiệp phối hợp, bàn bạc cùng cải tạo, nâng cấp hệ thống cống, bể cáp sau đó phân chia dung lượng sử dụng theo tỷ lệ đầu tư.

e) Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp ngầm phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, các tiêu chuẩn ngành và an toàn cho mạng lưới.

### **Điều 11. Tiêu chí xây dựng, sử dụng chung nhà trạm và cột ăng ten BTS**

#### 1. Nguyên tắc sử dụng chung nhà trạm, cột ăng ten BTS

a) Tất cả các công trình xây dựng trạm BTS, chủ đầu tư phải xin giấy phép xây dựng theo quy định pháp luật, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành.

b) Việc sử dụng chung nhà trạm, cột ăng ten phải đảm bảo khả năng chịu lực, an toàn và mỹ quan đô thị.

c) Khi triển khai mới hệ thống nhà trạm, cột ăng ten, chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán, thiết kế đảm bảo việc sử dụng chung cho các doanh nghiệp khác và phải có ý kiến phê duyệt của Sở Thông tin và Truyền thông.

#### 2. Nội dung sử dụng chung nhà trạm, cột ăng ten BTS

a) Các doanh nghiệp phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 100m tại khu vực đô thị (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn) hoặc phải sử dụng cột ăng ten loại A1; sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm, cột ăng ten trong phạm vi bán kính 300 mét đối với khu vực ngoài đô thị (nếu hạ tầng bên cho thuê đảm bảo kết cấu, an toàn).

b) Các khu vực nằm trong trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố, trong bán kính 100m nếu có ba cột ăng-ten trở lên; Các khu vực nằm ngoài trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố, trong bán kính 300m nếu có ba cột ăng-ten trở lên các doanh nghiệp phải tiến hành bàn bạc thống nhất phương án dùng chung cột, nhà

trạm. Trường hợp không đạt được thỏa thuận, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ xem xét và quyết định bắt buộc các vị trí cần dùng chung hoặc chính trang cho phù hợp trên cơ sở Quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Tuyên truyền, phổ biến về nội dung và việc triển khai thực hiện Quy định; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện.

3. Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cấp tăng cường sử dụng chung công trình viễn thông với tinh thần hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích cộng đồng; Chỉ đạo các doanh nghiệp phối hợp với ngành Điện lực chính trang, bó gọn cáp thông tin đang treo trên hệ thống cột của ngành điện.

4. Tham mưu và đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng, sử dụng chung công trình viễn thông.

5. Phối hợp với Sở Tài chính và các doanh nghiệp thẩm định giá khi có yêu cầu thẩm định giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp thực hiện sử dụng chung công trình viễn thông theo quy định này.

7. Quyết định việc bắt buộc sử dụng chung công trình viễn thông giữa các doanh nghiệp trong các trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy định này.

#### **Điều 13. Sở Xây dựng**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, cấp phép xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định

2. Chỉ đạo, hướng dẫn việc đưa các nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động có liên quan khi lập thiết kế cơ sở các công trình xây dựng.

3. Cấp giấy phép xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan (trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành) trên cơ sở ý kiến thẩm định chuyên môn của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng viễn thông trên địa bàn theo thẩm quyền.

#### **Điều 14. Sở Tài chính**

1. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận văn bản thông báo, đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở quản lý chuyên ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ chủ trương, mục đích, yêu cầu của việc sử dụng chung hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

2. Hàng năm, chủ động rà soát, tổng hợp đánh giá cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn; đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cải tạo, sắp xếp lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn.

3. Chủ động theo dõi tình hình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn; kịp thời báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan cấp phép xây dựng khi phát hiện các trường hợp triển khai không đúng quy định.

#### **Điều 16. Các sở, ban, ngành liên quan**

1. Có trách nhiệm phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đóng góp đối với nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành đối với các hồ sơ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động khi được yêu cầu.

#### **Điều 17. Công ty Điện lực Bình Định**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện quản lý mạng cáp viễn thông treo trên cột của điện lực; phối hợp thi công, vận hành, bảo dưỡng hệ thống cột điện. Hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện công tác chỉnh trang, bó gọn các tuyến cáp nhằm đảm bảo mỹ quan đô thị.

2. Chịu trách nhiệm lập hồ sơ quản lý các tuyến cột điện lực có treo cáp viễn thông với các nội dung: Đơn vị sử dụng cột điện; chủng loại và số lượng từng loại cáp treo trên cột điện; điểm đầu - điểm cuối của tuyến cáp viễn thông; văn bản thỏa thuận sử dụng chung cột điện; đơn vị hoặc cá nhân được giao trách nhiệm quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

3. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện lực để cập nhật các thông tin: Tình trạng hiện tại của tuyến cáp viễn thông treo trên cột điện; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột điện; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông) để xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột điện.

4. Trường hợp phát hiện cáp viễn thông treo trên cột điện lực gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện; trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng thì có trách nhiệm xử lý ngay, lập biên bản và tiến hành tháo dỡ (trong trường hợp này không phải chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp thông tin). Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp liên quan để phối hợp giải quyết và báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở Thông tin và Truyền thông).

#### **Điều 18. Các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật**

1. Có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tăng cường công tác phối hợp, hỗ trợ với các doanh nghiệp, đơn vị sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật để sử dụng chung cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc đàm phán hai bên cùng có lợi.

3. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, các cấp chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

4. Định kỳ báo cáo kịp thời, đầy đủ các kế hoạch phát triển về hạ tầng viễn thông năm về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25/01 hàng năm.

**Điều 19. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kịp thời phản ánh cho Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**